

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HS-ST

Ngày 06-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch và Lê Thị Tố Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Quang P (tên gọi khác: HA), sinh năm 1988, tại Thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 242/1N, đường BH, Phường 13, Quận S, Thành phố H (thực tế không có cư trú tại địa phương từ năm 2018 và đi đâu không rõ); nơi ở: Phòng 13, lầu 8, chung cư Mỹ Phúc, số 192, đường PĐS, Phường 16, Quận T3, Thành phố H; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hồ Thị S; có vợ và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 02-5-2019 (tính theo biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường B, quận B lập lúc 20 giờ 30 phút ngày 02-5-2019), tạm giam ngày 09-5-2019 “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Đặng Huỳnh D, sinh năm 1992. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 207/3/8, đường BH, Phường 13, Quận S, Thành phố H; nơi ở: Phòng 13, lầu 8, chung cư Mỹ Phúc, số 192, đường PĐS, Phường 16, Quận T3, Thành phố H “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 02/5/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận B phối hợp với Công an phường B, quận B trên đường tuần tra đến trước nhà số 314, đường T, phường B, quận B thì nhìn thấy Hồ Quang P đang điều khiển xe mô tô biển số 59K2-425.67 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của P có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Lúc này, P cho biết đó là ma túy loại “hàng đá” nên Tổ tuần tra đưa P cùng vật chứng đến Công an phường B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm

quyền. Khi tiến hành khám xét nơi ở của P, đã thu giữ được 01 cái bình có gắn vôi để sử dụng ma túy. Tại Cơ quan điều tra, P khai do tên Cường (không rõ lai lịch) liên hệ với P mua ma túy, đưa trước số tiền 8.000.000 đồng, hẹn địa điểm giao ma túy tại cầu Tân An, tỉnh Long An và lúc đó sẽ đưa thêm 1.000.000 đồng nên P đến khu vực đường Phạm Văn Chí, Quận 6 mua 01 gói ma túy của tên Bửu (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng và khi đang trên đường đi giao số ma túy này cho tên Cường thì bị công an kiểm tra bắt giữ.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồ Quang P khai, do cần có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên khi tên Cường (không rõ lai lịch) liên hệ với bị cáo mua ma túy loại “hàng đá” có đưa trước số tiền 8.000.000 đồng, hẹn điểm giao ma túy tại cầu Tân An và lúc đó sẽ đưa tiền lời 1.000.000 đồng thì bị cáo liền đồng ý. Sau đó, bị cáo đến khu vực đường Phạm Văn Chí, Quận 6 mua 01 gói ma túy giá 8.000.000 đồng của người tên Bửu (không rõ lai lịch) và khi đang trên đường đi đến điểm hẹn để giao số ma túy này cho tên Cường thì bị công an kiểm bắt giữ nên bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về hàm lượng ma túy đã giám định; riêng về vật chứng là chiếc xe mô tô biển số 59K2-425.67 thì xin xem xét trả lại cho vợ bị cáo tên Nguyễn Đăng Huỳnh D, các phần còn lại không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Đăng Huỳnh D khai, chiếc xe mô tô biển số 59K2-425.67 do chị đứng tên sở hữu và không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy nên yêu cầu được giao trả lại chiếc xe này.

Bản cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Hồ Quang P ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử đối với về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Hồ Quang P đã thực hiện hành vi cất giữ 01 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,8852g, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị kiểm tra bắt giữ. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 09 năm đến 10 năm tù và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Còn về vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Samsung; giao trả lại cho bị cáo số tiền 150.000 đồng và chị Nguyễn Đăng Huỳnh D 01 chiếc xe mô tô biển số 59K2-425.67; riêng 01 gói ma túy đã giám định và cái bình có gắn vôi để sử dụng ma túy thì đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 02/5/2019, tại trước nhà số 314, đường T, phường B, quận B. Bị cáo Hồ Quang P đã có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nhằm mục đích để bán thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H thì, “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm P bên ngoài có các chữ ký ghi tên Hồ Quang P, Trần Văn Thái (Điều tra viên), Nguyễn Huỳnh Minh Tấn (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường B, quận B” gửi đến giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,8852g, loại Methamphetamine”. Do đó, bị cáo Hồ Quang P đã phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong vật chứng, giám định hàm lượng ma túy...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng mức án đề nghị là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng mức án cao hơn thì mới tương xứng. Đối với tên Bửu, đã bán ma túy cho bị cáo và tên Cường, đặt mua ma túy của bị cáo, do đều không rõ lai lịch nên cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét đến khi nào phát hiện được sẽ giải quyết sau. Riêng vợ của bị cáo là chị Nguyễn Đặng Huỳnh D, tuy trong lúc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô biển số 59K2-425.67 chở chị và con đi khám bệnh có cất giữ gói ma túy trên nhưng do cho hoàn toàn không biết gì về hành vi của bị cáo nên không bị xử lý là có cơ sở.

[3] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, góp phần làm lan tràn nạn nghiện ngập trong đời sống cộng đồng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình

sự năm 2015 thì, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, biển số 59K2-425.67, tuy bị cáo có sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy nhưng do vợ của bị cáo là chị Nguyễn Đặng Huỳnh D đứng tên chủ sở hữu, bị cáo tự ý lấy đi và chị không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo nên cần giao trả lại chiếc xe này lại cho chị D; còn số tiền 150.000 đồng là của bị cáo và không liên quan gì đến vụ án nên cần giao trả lại cho bị cáo; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số thuê bao 0933330326 của bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Quang P, Trần Văn Thái (Điều tra viên), Nguyễn Huỳnh Minh Tấn (người chứng kiến), hình dấu công an phường B, quận B, chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra là loại chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng; 01 cái bình có gắn vòi để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[6] Bị cáo Hồ Quang P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Quang P phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Hồ Quang P 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02-5-2019.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, số thuê bao 0933330326. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong, bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký ghi tên Hồ Quang P, Trần Văn Thái (Điều tra viên), Nguyễn Huỳnh Minh Tấn (người chứng kiến), hình dấu công an phường B, quận B, chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra; 01 cái bình có gắn vòi để sử dụng ma túy. Giao trả lại cho bị cáo Hồ Quang P số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và chị Nguyễn Đặng Huỳnh D 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, biển số 59K2-425.67.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/217TAM ngày 04/7/2019; riêng số tiền 150.000 đồng được Công an quận B gửi vào Kho bạc Nhà nước quận B theo tài khoản số 3949.0.9061703.00000 ngày 30/5/2019)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Hồ Quang P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hồ Quang P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Đặng Huỳnh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái